

Bản án số: 57/2022/HS-ST  
Ngày 16-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đình Mạnh và bà Vũ Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983 tại Xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 175 NTM, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Lưu Thị Ng; có chồng và 3 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Vũ Thị N**, sinh năm 1958 tại Xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn K (đã chết) và bà Triệu Thị G (đã chết); có chồng và 3 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị N:** ông Phạm Văn Điều, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà N tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng việc mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc của Nhà nước vào 18 giờ 30 phút hàng ngày, Nguyễn Thị H đặt vấn đề với Vũ Thị N ghi bán các số lô, số đề cho người có nhu cầu, sau đó tập hợp lại gửi cho H để H thanh toán thắng thua. H và N thỏa thuận: Đối với số đề 2 số và 3 số H thu 95%/tổng số tiền bán (tức là cứ 1.000.000 đồng thì N được hưởng 50.000 đồng, còn phải nộp cho H 950.000 đồng); số lô thường H thu 19.000 đồng/1 điểm. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, nếu người mua đề 2 số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì được H trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua; đối với đề 3 số thì được so với 3 số cuối của giải đặc biệt, nếu người mua đề 3 số trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt thì được H trả gấp 300 lần số tiền đã bỏ ra mua; đối với số lô thì được so với 2 số cuối của tất cả các giải (27 giải), nếu người mua số lô trùng với 2 số cuối của một trong 27 giải thì số tiền bỏ ra mua 1 điểm sẽ được H trả 70.000 đồng/1 điểm; nếu không trúng thì người mua mất số tiền đã bỏ ra mua. Việc thanh toán được thực hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày.

Chiều ngày 07/5/2022, N ngồi tại khu vực trước cửa nhà mình giáp mặt đường Tỉnh lộ 395 ghi bán các số lô, số đề cho người đi đường, cụ thể là: Đề 2 số gồm số 00 = 192.000 đồng; số 05 = 32.000 đồng; số 06, 07, 13, 16, 20, 21, 23, 24, 28, 31, 46, 83, 89 mỗi số 10.000 đồng, tổng = 130.000 đồng; số 08, 37 mỗi số 12.000 đồng, tổng = 24.000 đồng; số 11 = 934.000 đồng; số 15, 27, 29, 36, 45, 70, 86, 87 mỗi số 20.000 đồng, tổng = 160.000 đồng; số 18, 81 mỗi số 6.000 đồng, tổng = 12.000 đồng; số 19, 41, 82, 99 mỗi số 24.000 đồng, tổng = 96.000 đồng; số 22 = 190.000 đồng; số 25 = 30.000 đồng; số 26 = 42.000 đồng; số 33 = 237.000 đồng; số 35 = 56.000 đồng; số 44 = 204.000 đồng; số 50, 51, 52, 53, 54 mỗi số 100.000 đồng, tổng số = 500.000 đồng; số 55 = 345.000 đồng; số 56 = 210.000 đồng; số 57 = 200.000 đồng; số 58 = 400.000 đồng; số 59 = 300.000 đồng; số 60, 61, 63, 64, 67, 68 mỗi số 120.000 đồng, tổng số 720.000 đồng; số 62 = 132.000 đồng; số 65 = 140.000 đồng; số 66 = 354.000 đồng; số 69 = 562.000 đồng; số 71 = 36.000 đồng; số 72 = 15.000 đồng; số 75, 85, 95 mỗi số 70.000 đồng, tổng số = 210.000 đồng; số 76 = 46.000 đồng; số 77 = 500.000 đồng; số 88 = 180.000 đồng; số 91 = 48.000 đồng; số 96 = 75.000 đồng; số 99 = 299.000 đồng. Tổng số tiền đề 2 số là 7.611.000 đồng;

Đề 3 số gồm: số 300 = 12.000 đồng; số 735 = 20.000 đồng; các số 211, 611 mỗi số 10.000 đồng, tổng số = 20.000 đồng; số 269 = 20.000 đồng. Tổng số tiền đề 3 số là 72.000 đồng;

Số lô 69, 96 mỗi số 5 điểm (tổng số = 10 điểm); số 32, 36 mỗi số 45 điểm (tổng số = 90 điểm). Tổng số điểm lô là 100 điểm, tương ứng tiền mua số lô là 100 điểm x 19.000 đồng/điểm = 1.900.000 đồng.

Sau khi ghi bán các số lô, số đề như trên, N tổng hợp toàn bộ bảng đề vào 02 tờ giấy A4, kẹp giấy than ở giữa và viết bằng bút bi màu đỏ. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, N mang bản chính (bản viết bút bi màu đỏ) đến nhà chuyển cho H, bản

in giấy than N giữ lại để đối chiếu thanh toán thắng thua cho người mua.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang nhận được đơn tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân tố cáo H và N có hành vi mua, bán số lô, số đề. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày (thời điểm chưa mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc), Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập Nguyễn Thị H và Vũ Thị N để xác minh làm rõ. Đến 18 giờ cùng ngày H tự nguyện giao nộp 01 tờ giấy A4 một mặt có ghi các chữ số tự nhiên bằng mực bút bi màu đỏ (H khai nhận là tờ giấy ghi các số lô, số đề do N chuyển); Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Thị N tự nguyện giao nộp 01 tờ giấy A4 một mặt có các chữ số tự nhiên bằng mực giấy than (N khai nhận là bằng số lô, số đề đã chuyển cho H, N giữ lại bản sao để thanh toán thắng thua) và số tiền 9.583.000 đồng (N khai là tiền N đã bán các số lô, số đề cho người đi đường. Quá trình điều tra không xác định được những người này là ai, ở đâu vì khi bán số lô, số đề cho họ N chỉ viết giấy xác nhận để giao cho họ cầm mà không ghi tên, địa chỉ của họ và N cũng không quen biết họ).

Tại bản Kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 24/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết, chữ số bằng mực bút bi màu đỏ trên tờ giấy A4 do Nguyễn Thị H giao nộp (mẫu cần giám định) với chữ viết, chữ số, chữ ký của Vũ Thị N (mẫu so sánh) là do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo H, N về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị N.

Xử phạt bị cáo H từ 7 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị N từ 15 tháng 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã L giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Thị N để nộp ngân sách nhà N.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo H 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà

N.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách số tiền bị cáo N thu được do bán số lô, đề là 9.583.000 đồng.

Án phí: Buộc bị cáo H nộp 200.000 đồng án phí HSST và miễn án phí HSST cho bị cáo N.

Tại phiên tòa các bị cáo H, N đã khai nhận thực hiện các hành vi mua bán số lô, số đề với các tình tiết cụ thể như đã nêu trên. Các bị cáo đều nhất trí với quyết định truy tố của bản Cáo trạng, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, loại hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị N, nhưng đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo có anh trai là liệt sĩ và áp dụng mức hình phạt từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị HĐXX không phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập hàng tháng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo N nhất trí với quan điểm của Người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. **Hành vi tố tụng của người bào chữa là hợp pháp.**

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với vật chứng thu giữ, nội dung Kết luận giám định về chữ viết và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Chiều ngày 07/5/2022, tại thôn C, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Vũ Thị N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán các số lô, số đề cho những người đi đường. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, N tổng hợp bảng số lô, số đề chuyển cho Nguyễn Thị H để thanh toán thắng thua, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng số xổ kiến thiết miền Bắc và thu giữ vật chứng. Tổng số tiền H và N sử dụng để đánh bạc là 9.583.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến tội phạm và bất ổn khác trong xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Do đó các bị cáo đã đồng phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật

Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong thực hiện tội phạm: Trong vụ án này bị cáo H có vai trò chính, bị cáo N giữ vai trò sau trong đồng phạm.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng phạm tội hoặc vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo N có anh trai là Liệt sĩ nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân; vị trí, vai trò trong thực hiện tội phạm; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy

Đối với bị cáo H: cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, nên cho bị cáo H được hưởng án treo, chấp hành thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ khả năng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo N, giữ vai trò sau trong vụ án, là người cao tuổi, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà N. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo để nộp ngân sách nhà N.

Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung đối với bị cáo H nộp ngân sách nhà N; đối với bị cáo N thuộc hộ cận nghèo nên không phạt tiền bổ sung.

[7] Về vật chứng: Số tiền 9.583.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, là công cụ thực hiện tội phạm, cần tịch thu nộp ngân sách nhà N.

Đối với giấy tờ, tài liệu ghi chép số lô, đề mà bị cáo H, N đã giao nộp đã được đánh số bút lục, lưu hồ sơ vụ án nên không phải xem xét, xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật, riêng bị cáo N thuộc hộ cận nghèo và có đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên miễn án phí cho bị cáo N.

[9] Do không xác định được người mua số đề, số lô của bị cáo N là ai, nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị N.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Vũ Thị N phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/8/2022).

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị N 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Thị N để nộp ngân sách nhà N.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000 (mười triệu đồng) đồng nộp ngân sách nhà N.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà N số tiền 9.583.000 đồng, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị N.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- **Cơ quan THAHS CA H. Bình Giang;**
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các Bị cáo;
- **Người bào chữa;**
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Văn Cường**